

Số: 83 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 07 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

Thực hiện Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với một số nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang (thay thế Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung, công việc, tiến độ, trách nhiệm của các phòng, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc triển khai thực hiện Chương trình nhằm đảm bảo tính liên tục, liên kết giữa các nhiệm vụ, các hoạt động của Chương trình.

- Các phòng, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND huyện (qua phòng Dân tộc).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1.1. Nhiệm vụ:

- Nội dung 01: Hỗ trợ đất ở.
- Nội dung 02: Hỗ trợ nhà ở.
- Nội dung 03: Hỗ trợ chuyển đổi nghề.
- Nội dung 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt.

1.2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện Dự án 1: 30.038 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 11.574 triệu đồng (vốn đầu tư: 7.388 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 4.186 triệu đồng).
- Ngân sách địa phương: 1.104 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.104 triệu đồng)
- Vốn vay tín dụng chính sách: 17.360 triệu đồng.

1.3. Phân công thực hiện:

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Dự án 1 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 1 theo định kỳ, đột xuất về phòng Dân tộc huyện.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

2.1. Nhiệm vụ:

- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

+ Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

2.2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 3: 293 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 293 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 293 triệu đồng).

2.3. Phân công thực hiện Tiểu dự án 2 Nội dung số 01:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

3.1. Nhiệm vụ:

- Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

+ Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đối với các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

3.2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 1: 26.217 triệu đồng trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 22.895 triệu đồng (vốn đầu tư: 22.140 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 755 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 3.322 triệu đồng (vốn đầu tư 3.322 triệu đồng)

4.3. Phân công thực hiện Tiểu dự án 1:

- Phòng Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01; chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế & Hạ tầng chỉ đạo các xã rà soát danh mục đầu tư bảo đảm không trùng lặp về nội dung, nguồn vốn trên cùng một địa bàn.

- Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất về phòng Dân tộc huyện.

4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4.1. Nhiệm vụ:

- Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số.

4.2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện Dự án 5 Tiểu dự án 3: 1.800 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.800 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

4.3. Phân công thực hiện Dự án 5 Tiểu dự án 3:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp & Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất về phòng Dân tộc huyện.

5. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

5.1. Nhiệm vụ:

- Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

5.2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 3: 17 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 17 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

5.3. Phân công thực hiện:

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức triển khai thực hiện.

6. Tổng nguồn vốn để thực hiện Chương trình năm 2022: 58.365 triệu đồng, bao gồm:

6.1. Vốn ngân sách Trung ương: 36.579 triệu đồng.

- Vốn đầu tư: 29.528 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 7.051 triệu đồng.

6.2. Vốn ngân sách địa phương: 4.426 triệu đồng.

- Vốn đầu tư: 4.426 triệu đồng.

6.3. Vốn vay tín dụng chính sách: 17.360 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc huyện: Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ hàng tháng, quý, cuối năm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc theo quy định.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Phối hợp với phòng Dân tộc và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, phân bổ vốn thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn; đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

4. Các phòng, ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng tháng, quý, cuối năm tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Dân tộc huyện) theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội: Tham gia tổ chức thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. *u.kien*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT và các PCT. UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã vùng đồng bào DTTS;
- Lưu. *neo*



Nguyễn Văn Ngà